

KINH ĐẠI THỪA LÝ THỨ LỤC BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 10

Phẩm 10: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Đức Phật dạy Từ Thị:

–Đại Bồ-tát có bảy việc để đạt pháp môn vô tận không thể nghĩ bàn. Đó là:

1. Nhân vô tận.
2. Hữu tình vô tận
3. Giới vô tận.
4. Đại Bi vô tận
5. Diệu dụng vô tận.
6. Pháp môn vô tận
7. Phá hoại ma sinh tử nên có trí vô tận.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không hành, không tướng, không sinh cũng không diệt. Bồ-tát ở trong tất cả pháp phải biết như vậy.

Khi Đức Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, trong hội có ngoại đạo tên Vi-mạt-đề rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ngài nói tất cả pháp xưa nay không sinh, tự tánh thanh tịnh, nghĩa này không đúng. Tự tại thiên là thường, là cha mẹ của tất cả vạn vật sinh ra các pháp, có thể tạo tác, xếp đặt thế gian. Lại nói rằng, thần ngã có thể sinh ra tất cả các pháp, nhưng ngã này trụ trong tâm lớn giống như ngón tay cái. Ngài đã nói rằng, tất cả pháp do hòa hợp sinh ra, vì sao nay nói là không sinh?

Đức Thế Tôn dạy Vi-mạt-đề:

–Ta sẽ theo ý ông mà trả lời những câu hỏi trên để đoạn trừ sự nghi ngờ của ông. Ông hãy lắng nghe cho kỹ. Như ông đã nói: Tự tại thiên là thường, có thể sinh ra tất cả. Như vậy, thì tất cả vạn vật được sinh phải đồng một tánh là thường. Nếu nói đã sinh thì trước sau biến đổi không thường trụ, theo lý thì không đúng. Vì sao? Vì dụng không lia thể nên là thường trụ, thể không lia dụng thì chẳng phải thường. Tự tại thiên là thường có thể sinh thì phải thường sinh, vì sao có lúc sinh, có lúc không sinh? Đã không thường sinh thì sao gọi là thường? Vì nghĩa này cho nên đồng với chỗ sinh kia nhất định là vô thường. Cái sinh ra đã nhiều tức không phải là một. Nếu là một thì không có gì sai khác, nhưng muôn loài có từng loại riêng biệt, như vậy sao gọi là một?

Lại nữa, Tự tại thiên hay sinh ra tất cả mà không có lòng Từ bi. Nếu có lòng Từ bi thì nên làm cho hữu tình đều sinh lên cõi trời, người để hưởng sung sướng, tại sao làm cho các hữu tình chịu tám khổ, sinh trong ba đường ác chịu đủ các khổ? Nếu có lòng Từ bi tại sao tự sinh, tự sắp xếp, tự hại hữu tình? Nếu Tự tại thiên là một, là thường thì sinh ra tất cả không bị biến đổi, tại sao các loài khác sinh diệt vô thường, trong năm cảnh giới chịu sự bất tịnh riêng biệt? Ví như thấy quả thì biết ngay nhân của nó. Nên biết Tự tại thiên không thường, không phải một. Nếu tốt đẹp là do Tự tại thiên, còn thô ác bất thiện là do quỷ Tất-xá-giá làm ra, nói như vậy thì không đúng lý. Nếu thiện là do Tự tại thiên, còn ác là do quỷ Xá-giá, thiện ác trái nhau, sao gọi là tự tại?

Lại nữa, hữu tình tạo ác thì nhiều, người tu thiện thì ít, tức là quỷ Tất-xá-giá thắng vượt trời Tự tại. Hữu tình tạo các điều lành là phần của Tự tại thiên, tạo các điều ác là do quỷ Xá-giá dạy bảo. Đệ tử của các ông luôn nói như vậy: “Làm lành sinh lên trời, làm ác đọa địa ngục”. Nếu nói sinh lên trời, đọa địa ngục là do tạo thiện ác, thì tại sao nói do Tự tại thiên tạo nên? Giống như vua ra lệnh ban cho quan tước, của cải, nhưng chỉ nói vua ban cho, chứ không nói là người tuyên mệnh lệnh. Lại như vua sai người giết, nhưng chỉ nói vua giết chứ không nói đồ tể. Nếu làm lành thì quy về Tự tại thiên, còn tạo ác thì quy về quỷ Tất-xá-giá, vậy thì vì sao hữu tình chịu khổ vui? Do đó nên biết, Tự tại thiên nhất định không thể tạo ra tất cả.

Nếu nói một thì vì sao hữu tình sinh ra vô lượng tâm thiện ác? Cho nên biết rằng không phải một.

Nếu nói tất cả do Tự tại thiên tạo ra thì phải thuần thiện, sao lại có ác? Giống như có người, có khi ở chỗ đông người tạo ra nhiều việc ác thì đó là người ác. Nếu chúng sinh làm ác do Tự tại thiên thì cả thế gian này đều nói là tội nhân địa ngục, vì tự tạo nghiệp ác. Vì sao riêng ông đá kích Tự tại thiên? Như có người chê người khác tạo ác thì mắc vô số tội, nay người chê bai Tự tại thiên, bị mắc tội cũng vậy.

Này Vi-mạt-đế! Tự tại thiên tạo tội như trên, còn tội lỗi của thần ngã nhiều gấp bội. Nếu ngã là thường có thể tạo tác thì thân này đi đứng phải được tự do, không ai hại được, vì sao phải khóc lóc sợ chết? Nếu ngã là thường thì phải nhớ nghĩ quá khứ đã tạo nghiệp, bây giờ phải chịu khổ báo, cho nên đời này không tạo nghiệp ác nữa. Nếu ngã là thường thì phải tự tại, không già yếu mà phải luôn luôn trẻ khỏe, giống như cởi áo cũ mặc áo mới. Vậy tại sao có già, bệnh, chết? Do đây nên biết, ngã không thể tạo tác.

Này Vi-mạt-đế! Ta quán các pháp cũng chẳng phải do nhân duyên hòa hợp sinh ra. Vì sao? Vì nhân là vô sinh, nếu nhân có sinh thì không cần đợi duyên. Tánh vô sinh của duyên lại cũng như vậy. Nếu nói do nhân duyên hòa hợp với ngã thì cũng không đúng. Giống như hai người mù đứng riêng ra thì không thể thấy màu sắc mà nếu đứng chung một chỗ cũng không thấy. Nên biết, nhân duyên hòa hợp với thần ngã cũng không thể sinh ra các pháp; nếu có thể sinh thì đó là vô thường, vì có tác dụng. Như vậy, những gì được sinh ra nhất định là vô thường, cho nên biết rằng lìa sở sinh ra thì không có cái năng sinh nào riêng khác. Có người nói năm đại cực vi là thường có thể sinh ra các pháp, như vậy cũng không đúng. Giống như nước hòa hợp với gạo thành rượu, uống vào thì say. Như vậy năng lực làm say không phải do bên ngoài, chẳng phải do bên trong của nước sinh ra, cũng chẳng phải phát sinh từ gạo, mà do nước và gạo hòa hợp mà biến thành rượu. Như vậy, tất cả các pháp không có tác giả, cũng không có ngã để làm nhân duyên. Vì sao? Vì đại địa, hư không, thủy, hỏa, phong giới cũng như vậy, có lẽ nào vật vô tình sinh ra hữu tình hay sao? Tất cả các pháp giả thì có mà pháp thật thì không, chẳng phải Tự tại thiên, chẳng phải thần ngã, chẳng phải nhân duyên hòa hợp, chẳng phải năm đại mà sinh ra. Cho nên biết rằng, bản tánh của tất cả các pháp không sinh, chỉ do duyên huyễn chuyển hóa mà có, không đến, không đi, không đoạn, không thường, thanh tịnh tròn đầy, là chân bình đẳng.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tất cả pháp hữu vi
Như thành Càn-thát-bà
Tâm chúng sinh vọng chấp
Tuy hiện chẳng thật có.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các pháp không nhân sinh
Cũng chẳng phải không nhân
Có là do vọng tưởng
Cho nên nói duy tâm.
Vô minh mà vọng thấy
Là nhân của sắc tướng
Tàng thức làm chỗ dựa
Tùy duyên hiện các hình,
Như người mắt bị bệnh
Thấy hoa đốm trên không
Tập khí quấy đục tâm
Theo ba cõi mà hiện.
Nhãn thức nương Lại-da
Hiện ra đủ thứ sắc
Như bóng ở trong gương
Phân biệt không ở ngoài.
Thấy biết đều do tâm
Không thường cũng không đoạn
Do thức Lại-da biến
Mà hiện ở thế gian.
Pháp tánh đều bình đẳng
Chỗ dựa của các pháp
Tàng thức hằng không đoạn
Mạt-na chấp làm ngã.
Tập khởi nói là tâm
Tánh suy lường là ý
Nghĩa phân biệt là thức
Cho nên nói duy tâm.
Các cảnh giới ngoài tâm
Vọng thấy như hoa đốm
Chấp thật có đều không
Đều do tâm thức biến.
Sắc và công năng sắc
Đều nương thức Lại-da
Phàm phu vọng phân biệt
Cho là chân thật có.
Thùy miên và hôn mê
Đi, đứng và ngồi, nằm
Tạo nghiệp và quả báo
Đều do tàng thức sinh.
Hữu tình và vô tình
Chẳng phải Tự tại sinh
Chẳng phải thần ngã tạo
Chẳng phải tánh vi trần.
Như tánh lửa trong cây

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Dù có nhưng không cháy
Nhờ dù mới có lửa
Do đó trừ tối tăm.
Xoay vẫn làm nhân duyên
Lại-da làm chỗ dựa
Các thức theo đó sinh
Khởi lên lậu, vô lậu.
Như biển gặp duyên gió
Nổi lên các sóng dữ
Hiện tiền luôn chuyển biến
Không bao giờ gián đoạn.
Biển tàng thức cũng vậy
Gió cảnh giới làm động
Luôn khởi các sóng Thức
Không bao giờ gián đoạn.
Như bơ chưa khuấy động
Không ai thấy được lạt,
Ra công không gián đoạn
Mới có được đề hồ.
Lại-gia vọng huân tập
Che lấp Như Lai tạng
Khi tu tập thuần thực
Chánh trí mới sáng tỏ.
Các thức chuyển theo duyên
Không thấy tâm bản giác
Trí tự giác hiện tiền
Chân tánh luôn bất động.
Giống như vàng trong quặng
Đinh đá không thể dùng
Nấu lọc được vàng ròng
Làm các đồ trang sức.
Tánh Lại-da thanh tịnh
Bị vọng thức huân tập
Viên cảnh trí tương ứng
Như mặt trời thoát mây.
Ai tu tập về không
Theo không chấp giữ không
Quán không khác với sắc
Không gọi người chân quán.
Quán sắc tức là không
Sắc, không chẳng thể đắc
Đây là Thắng nghĩa không
Là người chân giải thoát.
Khách trần không tự tánh
Vô minh vọng phân biệt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thật tướng không hữu, vô
Do chúng sinh vọng thấy.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Tỏa sáng khắp mọi nơi
Như Lai thanh tịnh tạng
Đầy đủ các công đức.
Chân, vọng hòa lẫn nhau
Như hai voi thi đấu
Con yếu bỏ chạy luôn
Vọng hết, không sinh lại.
Tánh hoa sen không nhiễm
Khỏi nước lã bùn dơ
Đến khi hoa sen nở
Ai thấy đều ưa thích.
Như Lai, Vô cấu tạng
Xa lìa các tập khí
Trí thanh tịnh tròn sáng
Chỗ Hiền thánh quay về.
Như châu bảo tối thắng
Không có chút tỳ vết
Luân vương làm mũ báu
Thường đội trên đỉnh đầu.
Như Lai thanh tịnh tạng
Không có các phân biệt
Thể đủ hàng sa đứ
Pháp thân của chư Phật
Trụ vào cảnh vô lậu
Thanh tịnh giải thoát thân
Tịch diệt như hư không
Tánh pháp không đi, đến
Phật hiện trong ba cõi
Không sinh cũng không diệt
Cõi này và phương kia
Y nhiên, luôn bất động.
Bình đẳng chân pháp giới
Phật cũng như chúng sinh
Không đoạn, cũng không thường
Đại Bi không cùng tận.
Thân pháp tánh chư Phật
Trí bản giác tự nhiên
Chính là Thắng nghĩa đế
Chỉ Phật mới chứng tri.
Thể tự tánh vô sinh
Mâu-ni vốn tịch tĩnh
Lưu chuyển trong ba cõi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chỗ quy y rốt ráo.
Pháp không tướng đến, đi
Ba đời luôn tịch tĩnh
Trụ trong chân Tam-muội
Thấy thân pháp giới kia
Thanh tịnh không thể bàn
Đủ hằng sa công đức
Đây là cõi vô lậu
Chỗ nương tựa chư Phật.
Chư Phật đủ ba thân
Thể, tướng, dụng bình đẳng
Tánh sâu xa rộng lớn
Thắng nghĩa không sai khác.
Vô lậu không biến đổi
Xa lìa tất cả tướng
Phiền não và sở tri
Bản tánh luôn thanh tịnh.
Không cấu, không nhiễm trước
Là Thầy chân điều ngự
Tánh tịnh là Niết-bàn
Cũng là Pháp thân Phật.
Thể đủ hằng sa đức
Vô cấu không nghĩ bàn
Luôn viên mãn sáu Độ
Đây là Nhất thiết trí.
Rộng lớn không giới hạn
Không còn các tư tưởng
Đoạn tập, chứng Bồ-đề
Đủ hằng sa công đức.
Với các pháp tự tại
Hiện đủ các sắc tượng
Quả đại Bi thanh tịnh
Làm lợi ích chúng sinh.
Vô lậu không phân biệt
Nguyện lực đều viên mãn
Giống như châu ma-ni
Hiện theo các màu sắc.
Giống như người thợ vẽ
Vẽ đủ các hình tượng
Hiện ra các cảnh giới
Đều do tâm thức biến.
Chúng sinh nhiều tánh dục
Như Lai đều biết rõ
Pháp thân luôn bất động
Nguyện lực hiện theo duyên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thị hiện trời Đâu-suất
Thần thông cõi voi trắng
Sinh ra ở cung vua
Xuất gia tu khổ hạnh
Đi đến gốc Bồ-đề
Chiến thắng các quân ma
Thành Phật chuyển pháp luân
Hoặc hiện tướng Niết-bàn.
Thị hiện có sinh diệt
Chân thân không lay động
Độn căn thích pháp nhỏ
Phương tiện nói Niết-bàn.
Trong pháp giới chân như
Không có tướng Niết-bàn
Đại Bi thích làm lợi
Dẫn đường cho chúng sinh.
Giống như người chủ buôn
Dẫn dụ các người ngu
Tâm Bồ-tát rộng lớn
Khiến chúng nhập Niết-bàn.*

Nghe Đức Phật nói xong, Vi-mạt-đế thân tâm vui mừng khôn xiết, liền rời chỗ ngồi, sửa y phục, quỳ gối chấp tay cung kính nói kệ khen ngợi Đức Phật:

*Rơi vào sông sinh tử
Bị tà kiến trói buộc
Ca-tỳ-vi-dã-bà
Tiên Ca-na ngoại đạo.
Phàm phu bị hôn mê
Do đó sinh tà kiến
Mười Lục Đấng Thiệt Thệ
Tuệ Phật chiếu sáng rõ.
Hoặc nghe Na-la-diên
Trời Tự tại... chỉ dạy
Càng tăng trưởng tham dục
Làm tâm phát điên cuồng.
Chánh kiến phá tối tăm
Chính lời Như Lai dạy
Con nay lắng lòng nghe
Quy y Bạc Đại Thánh.
Đại Phạm có bốn mặt
Bốn tay đầy hoa sen
Diễn nói bốn Vệ-đà
Làm tăng trưởng tà kiến.
Chỉ có Phật Thế Tôn
Đại Thánh mặt trời trí
Phá nghi ngờ cho con*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Chỗ quy y chân chánh.

Khen ngợi Đức Phật xong, Vi-mạt-đề bạch Phật:

–Bạch Đại Thánh Thế Tôn! Hôm nay con được hoàn toàn lợi ích là nhờ ánh sáng trí tuệ chân chánh của Ngài làm cho tâm nghi tà kiến của con đều được tiêu trừ. Con nay xin quy y Đại Thánh Thế Tôn. Thưa Thế Tôn, sở dĩ con tên Vi-mạt-đề vì con cầu đạo phi pháp nên tâm luôn nghi ngờ. Nay ở trước Phật con được Chánh pháp nhãn, diệt trừ tâm nghi hoặc nên nay con tên là Tô-mạt-đề. Xin Ngài cho con làm đệ tử quy y Phật, Pháp, Tăng để tu hành Đại thừa, nguyện không bao giờ thoái lui, đạt được lợi ích tốt đẹp, con sẽ đem công đức này hồi hướng cho hữu tình đều thành Phật đạo.

Khi Đức Thế Tôn nói pháp cho Vi-mạt-đề, trong hội có vô lượng chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, sáu mươi hai na-do-tha Đại Bồ-tát chứng Vô sinh pháp nhãn.

Đức Phật dạy:

–Này Từ Thị! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập tám pháp:

1. Thiện xảo về uẩn.
2. Thiện xảo về xứ.
3. Thiện xảo về giới.
4. Thiện xảo về đế.
5. Thiện xảo về duyên khởi.
6. Thiện xảo về ba đời.
7. Thiện xảo về tất cả thừa.
8. Thiện xảo về tất cả pháp.

Thế nào là Thiện xảo về uẩn?

Nghĩa là quán sắc uẩn giống như bọt trên nước, người ngu thấy vậy cho đó là tấm thảm trắng, liền xuống nước để lấy thì bọt trên nước tan mất, không thể nào nắm bắt được. Đại Bồ-tát dùng chánh trí tuệ thấy Đệ nhất nghĩa, hiểu rõ tánh sắc là không, giống như bọt trên nước, vì vậy nên gọi là Chánh tri kiến.

Quán thọ uẩn như bong bóng trên nước, vừa nổi lên thì mất ngay, sinh diệt trong từng sát-na, không đứng yên. Đại Bồ-tát dùng chánh trí tuệ thấy Đệ nhất nghĩa, hiểu rõ tánh của thọ là không, giống như bong bóng trên nước, do đó gọi là Chánh tri kiến.

Quán tưởng uẩn như quán nắng. Ví như trời nóng bức, có người khát nước, từ xa thấy quán nắng, nói đó là nước và liền chạy đến tìm, nhưng đến gần thì không có. Đại Bồ-tát dùng chánh trí tuệ thấy Đệ nhất nghĩa, hiểu rõ tánh của tưởng là không, do đó gọi là Chánh tri kiến.

Quán hành uẩn giống như cây chuối, bên trong không có lõi. Nếu lột thân nó ra mãi thì cuối cùng không còn gì cả. Đại Bồ-tát dùng chánh trí tuệ thấy Đệ nhất nghĩa, biết rõ tánh của hành là không, do đó gọi là Chánh tri kiến.

Quán thức uẩn như huyễn hóa. Như thầy ảo thuật giả làm vàng bạc, trân bảo, trân châu, anh lạc nhưng tìm thật thể của nó thì hoàn toàn không thể có. Đại Bồ-tát dùng chánh trí tuệ thấy Đệ nhất nghĩa, biết rõ tánh của thức là không, giống như huyễn hóa, do đó gọi là Chánh tri kiến.

Quán như vậy rồi, phát tâm đại Bi cứu vớt tất cả hữu tình. Quán sát như vậy gọi là Thiện xảo về uẩn.

Lại quán năm uẩn như huyễn hóa. Tất cả đều do tâm vọng tưởng điên đảo sinh ra, không có ngã, không có người, không có chúng sinh, không có thọ mạng. Chẳng phải tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng, không có người tạo tác,

không có người nhận. Với phương tiện thiện xảo hiểu rõ tánh của uẩn là không, giống như mộng tưởng, hoàn toàn không thể đắc. Đó gọi là trí Thiện xảo về uẩn của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát quán uẩn như âm thanh vọng lại, không có ta, không có người, cho đến không có người tạo tác, không có người nhận. Như vậy, tánh uẩn giống như âm thanh vọng lại trong hang trống. Nó thuộc vào các nhân duyên, nếu như thật liễu tri thì đều không có hai tướng. Đó gọi là trí Thiện xảo về uẩn của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát quán uẩn như ảnh, nó theo nghiệp duyên hiện, không có ta, không có người, cho đến không có người nhận. Như vậy, hiểu rõ tánh của uẩn như ảnh, không thể đắc, không có hai tướng. Đó gọi là trí Thiện xảo về uẩn của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát quán uẩn như bóng trong gương, không có ta, không có người, cho đến không có người nhận. Hình bóng trong gương không phải ở trong, không phải ở ngoài. Hiểu rõ nó không thể đắc, không hai tướng. Đó gọi là trí Thiện xảo về uẩn của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát quán uẩn nhờ duyên mà có nên nó như huyễn hóa, không có ta, không có người, cho đến không có người nhận. Dùng trí thiện xảo như thật liễu tri, thấy không có hai tướng. Đó gọi là trí Thiện xảo về uẩn của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát quán uẩn là tướng biến hoại, là vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, tánh vốn không tịch, không hư hoại, không phải không hư hoại. Như thật liễu tri nên gọi là trí Thiện xảo về uẩn của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Thiện xảo về xứ?

Nghĩa là pháp nội xứ: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đều không. Quán pháp ngoại xứ: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không. Dùng chánh trí tuệ quán Đệ nhất nghĩa thấy không có trong, không có ngoài nên gọi là Chánh tri kiến. Đó gọi là trí Thiện xảo về xứ.

Lại có trí Thiện xảo về xứ, nghĩa là hiểu rõ các xứ: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đều không, cũng không có tướng thấy, nghe, hay biết. Đó gọi là trí Thiện xảo về pháp xứ.

Lại có trí pháp xứ, nghĩa là biết tự tánh của các xứ: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là không tịch, không có tướng cảnh giới của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đó gọi là trí Thiện xảo về pháp xứ.

Lại có trí thiện xảo về xứ, nghĩa là pháp tánh của các xứ: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là không tịch, không có ta, không có cái của ta. Pháp tánh của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều không, không có ta, không có cái của ta, không tương ứng, không phải không tương ứng, chẳng phải pháp lành, chẳng phải pháp ác, không tăng không giảm, không có hai tướng, xưa nay vắng lặng. Đó gọi là trí Thiện xảo về xứ của Đại Bồ-tát.

Lại có trí thiện xảo về xứ, nghĩa là nhãn xứ, sắc xứ xưa nay thanh tịnh, không nhiễm, không vướng mắc. Nhãn xứ bền chắc, tịch nhiên thường trụ. Cũng vậy, nhĩ, thanh xứ; tỷ, hương xứ; thiệt, vị xứ; thân, xúc xứ; ý, pháp xứ tánh vốn thanh tịnh, không nhiễm, không vướng mắc, cho đến ý căn kiên cố tịch nhiên, thường trụ không biến đổi. Đó gọi là trí Thiện xảo về xứ của Đại Bồ-tát.

Sao gọi là thiện xảo về xứ? Nghĩa là Thánh nhân xứ, chẳng phải phàm phu xứ có thể sinh ra Thánh đạo, đó gọi là xứ. Phàm phu tà kiến sinh đường ác gọi là phi xứ. Đại Bồ-tát trụ trong tám Thánh đạo phát tâm đại Bi để đưa hữu tình nhập vào chánh định tụ. Đó gọi là trí Thiện xảo về xứ.

Thế nào là trí Thiện xảo về giới của Đại Bồ-tát?

Nghĩa là quán nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới không có ta, không có của ta; cũng chẳng phải nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới theo duyên mà khởi. Cho đến ý giới, pháp giới không có ta, không có của ta, cho đến ý thức giới không có ta, cũng chẳng phải ý thức giới theo duyên mà khởi. Như vậy, Bồ-tát dùng chánh trí tuệ quán Đệ nhất nghĩa, biết rõ tánh của mười tám giới là không, không có ta, không có người, pháp giới bình đẳng, thanh tịnh bất động. Đó gọi là trí Thiện xảo về giới của Đại Bồ-tát.

Lại có thiện xảo về giới, nghĩa là trí hiểu rõ pháp giới, biết rõ tánh của địa, thủy, hỏa, phong giới là không; cứng, ướt, nóng, động... đều không thể đặc, đồng đẳng với tánh pháp chân tế. Đó gọi là trí Thiện xảo về pháp giới của Đại Bồ-tát.

Lại có trí Thiện xảo về pháp giới, nghĩa là hiểu rõ tánh của nhãn giới cho đến ý giới là không; tánh của sắc giới cho đến pháp giới là không; tánh của nhãn thức giới cho đến ý thức giới là không, không có tướng phân biệt, thấy nghe, hay biết. Đó gọi là trí Thiện xảo về pháp giới.

Thế nào là Thiện xảo về đế?

Đế là bốn Đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Nghĩa là quán năm uẩn này là khổ, hành khổ, hoại khổ, đây gọi là trí về Khổ Thánh đế. Biết rõ vô minh làm tăng trưởng năm uẩn, gọi là trí tập đế. Không sinh tham dục, diệt sạch các khổ gọi là trí Diệt đế. Vì diệt này mà tu tám Thánh đạo gọi là trí Đạo đế. Đây gọi là trí Thiện xảo về đế của Đại Bồ-tát.

Lại có trí Thiện xảo về đế, nghĩa là biết khổ vốn không sinh gọi là trí Khổ đế. Biết tập không khởi gọi là trí Tập đế. Biết rõ xưa không sinh, nay không diệt gọi là trí Diệt đế. Không có hai tướng, tu tập Trung đạo gọi là trí Đạo đế. Đó gọi là trí Thiện xảo về đế.

Lại nữa, Đại Bồ-tát biết rõ khổ thọ vốn là không, không có tự tánh, chánh trí năng quán cũng không, đó gọi là trí Khổ trong khổ. Quán tập là do duyên khởi theo duyên huyễn hóa mà có, chánh trí năng quán cũng đều không, đó gọi là trí Tập trong tập. Biết tham ái nên diệt trừ, bản tánh vốn không, chánh trí hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng, đó gọi là trí Diệt trong diệt. Biết rõ con đường thoát khổ không thể đặc, dùng chánh trí quán sát tự tánh đều không, đó gọi là trí Đạo trong đạo. Dùng chánh trí như vậy thì xa lìa các phân biệt, đó gọi là trí Thiện xảo về đế của Đại Bồ-tát.

Lại biết sự sinh ra khổ, thể nó vô sinh, gọi là chân trí trong Khổ. Biết sinh tập, khởi tập không hòa hợp, gọi là chân trí trong Tập. Biết sự sinh vốn không nên không có diệt, gọi là chân trí trong Diệt. Biết con đường thoát khổ, lìa hữu lìa vô, gọi là chân trí trong Đạo. Đại Bồ-tát như thật liễu tri như vậy gọi là Thiện xảo về đế.

Lại có thiện xảo về đế, nghĩa là ba đế: Thế tục đế, Thắng nghĩa đế, Thật tướng đế:

Thế tục đế là tất cả ngôn ngữ văn tự và sự thấy nghe hay biết của thế gian.

Thắng nghĩa đế là diệt hết sự hoạt động của tâm, không còn văn tự, xa lìa tất cả thấy nghe hay biết.

Thật tướng đế, tất cả tướng là vô tướng, vô tướng ấy là thật tướng.

Với thế tục, Đại Bồ-tát không bị ô nhiễm, quán sát chân bình đẳng không trú vào một tướng nào cả. Đó gọi là trí Thiện xảo về đế của Đại Bồ-tát.

Lại có hai đế là Thế đế và Chân đế. Thế đế là đối với tất cả pháp sắc, tâm... thấy như thật, biết như thật. Chân đế là lý Nhị không, thanh tịnh y nhiên, hoàn toàn tịch diệt, giáo hóa không biết chán, biết rõ mà không nắm bắt, không có pháp nào có thể đặc. Đó gọi là trí Thiện xảo về đế của Đại Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại có một đế, đó là pháp giới chân như thanh tịnh, không sinh không diệt, không thường, không đoạn, xa lìa hai bên an lạc cứu cánh. Với sinh hay vô sinh, tâm không hai tướng. Đó gọi là trí Thiện xảo về đế của Đại Bồ-tát.

Thế nào là Thiện xảo về duyên khởi?

Nghĩa là Đại Bồ-tát quán duyên khởi lưu chuyển không gián đoạn: vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên già, bệnh, chết, lo buồn khổ não. Bồ-tát dùng chánh trí như thật liễu tri về duyên khởi không có tánh, không sinh không diệt, tánh pháp hiện tiền không có tâm, không tạo tác, không chủ tử, không lệ thuộc. Đó gọi là trí Thiện xảo về duyên khởi của Đại Bồ-tát.

Lại có nhân thiện, nhân ác, nhân động, nhân bất động, nhân sinh tử, nhân Niết-bàn. Tất cả nhân như vậy đều biết như thật. Tất cả chúng sinh lợi căn hoặc độn căn, những căn tánh như vậy, nhân như vậy, duyên như vậy, quả báo như vậy, gốc ngọn như vậy, đều biết như thật. Theo nhân duyên sinh đó mà khéo tu tập không để hao mất, đó gọi là trí Thiện xảo về duyên khởi của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, khi vọng tưởng diệt thì vô minh diệt, vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì lão tử, sầu khổ, ưu bi diệt. Đại Bồ-tát dùng chánh trí tuệ biết rõ duyên khởi không sinh không diệt, không chủ, không lệ thuộc, cho nên gọi là trí Thiện xảo về duyên khởi của Đại Bồ-tát.

Này Từ Thị! Tất cả nhân duyên đều là giả hợp, không có tự tánh, không phải do ta, người, chúng sinh hay thọ mạng mà được sinh trưởng. Vì các hữu tình mà nói pháp như vậy, vô lượng, vô biên không cùng tận, biết rõ như thật gọi là trí Thiện xảo về duyên khởi của Đại Bồ-tát.

Đại Bồ-tát liễu tri tất cả pháp duyên sinh không sinh không diệt là tướng vô tận, tướng vô tận này tức là tướng Bồ-đề. Đó gọi là trí Thiện xảo về duyên khởi của Đại Bồ-tát.

Sao gọi là thiện xảo về ba đời? Nghĩa là nhớ biết tất cả pháp lành ở quá khứ mà như thật tu hành, luôn xa lìa pháp bất thiện. Biết như thật rồi hồi hướng cho tất cả hữu tình. Đây gọi là trí Thiện xảo về quá khứ của Đại Bồ-tát.

Lại nhớ biết tất cả tư lương căn lành Bồ-đề ở vị lai rồi đều hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Đây gọi là trí Thiện xảo về vị lai của Đại Bồ-tát.

Tất cả chánh niệm tương ứng với pháp lành, không sinh tà niệm tương ứng với pháp bất thiện. Đây gọi là trí Thiện xảo về hiện tại của Đại Bồ-tát.

Lại quá khứ tất cả đều không, hiện tại, vị lai cũng đều không. Ba đời bình đẳng trụ vào Đệ nhất nghĩa, là chân thật giải thoát.

Lại quán phước đức và trí tuệ của tất cả chư Phật trong ba đời: quá khứ, hiện tại và vị lai mà sinh tâm tùy hỷ. Đây gọi là trí Thiện xảo về ba đời của Đại Bồ-tát.

Quán quá khứ đã diệt, vị lai chưa sinh, hiện tại không dừng, đem thắng hạnh tu học về thiện pháp trong ba đời hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề. Hiện tại pháp lành trong một sát-na cũng không dừng, mà luôn phát tâm Bồ-đề. Đây gọi là trí Thiện xảo về ba đời của Đại Bồ-tát.

Quá khứ đã diệt, vị lai chưa sinh, hiện tại không dừng. Mỗi niệm, mỗi niệm sinh

diệt như vậy không ngừng, tâm luôn giác tỉnh. Đây gọi là trí Thiện xảo về ba đời của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát có thân thông tự tại chẳng nghĩ bàn, có thể nhớ biết tất cả căn lành đã gieo trồng trong quá khứ, các pháp lành đã tu trong hiện tại và sẽ nguyện tâm giác ngộ ở vị lai được viên mãn, tất cả đều nguyện hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là trí Thiện xảo về ba đời của Đại Bồ-tát.

Vì muốn các hữu tình được thành thực mà nhớ lại tất cả căn lành đời quá khứ của tất cả hữu tình, tùy theo căn cơ của từng chúng sinh đó mà được thành tựu y theo lời nguyện. Tất cả hữu tình cúng dường chư Phật vị lai cũng tùy theo căn cơ của mỗi người sẽ được thành tựu. Tất cả hữu tình đời hiện tại, Đại Bồ-tát dùng thân thông thuyết pháp giáo hóa đủ cách, tùy thuận theo căn cơ của mỗi người mà thành tựu. Làm lợi ích cho mình và người trong ba đời như vậy tròn đầy diệu hạnh Bồ-đề thù thắng. Đây gọi là trí Thiện xảo về ba đời của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là Thiện xảo ba thừa?

Nghĩa là nương vào ba thừa mà cầu pháp xuất ly.

Thế nào là trí thiện xảo về Thanh văn thừa của Đại Bồ-tát?

Nghĩa là gặp Phật ra đời, được nghe pháp Tứ đế; nhờ nghe mà ngộ lý, sinh chánh kiến, cho nên gọi là Thanh văn. Do giữ giới thanh tịnh nên viên mãn giới thân, đạt được thiền định nên viên mãn định thân. Vì thấy chân lý chắc thật nên được thân trí tuệ giải thoát, giải thoát tri kiến. Đây gọi là trí Thiện xảo về Thanh văn của Đại Bồ-tát. Thiện xảo về Thanh văn thừa nghĩa là sinh tưởng nhằm chán đối với ba cõi, quán thật kỹ về pháp hữu vi là vô thường, thấy tất cả pháp đều vô ngã, vui thích hoan hỷ Niết-bàn tịch tĩnh.

Lại quán năm uẩn như giặc thù, quán các giới như rắn độc, quán mười hai xứ như làng bỏ không. Luôn nguyện cầu pháp xuất ly, ưa thích Niết-bàn và nghĩ tưởng nương tựa vào Niết-bàn. Đây gọi trí Thiện xảo về Thanh văn thừa của Đại Bồ-tát.

Thế nào gọi là trí Thiện xảo về Độc giác thừa của Đại Bồ-tát? Nghĩa là nhằm chán hữu vi, thích pháp xuất ly, ít ham muốn, biết đủ, tránh xa các hý ác luận, thích ở nơi yên tịnh, tự nhiên giác ngộ các nhân duyên, thấy các pháp vô thường, nhờ đó mà được giải thoát. Đây gọi là trí Thiện xảo về Độc giác thừa của Đại Bồ-tát.

Thế nào là trí Thiện xảo về pháp Đại thừa của Đại Bồ-tát?

Nghĩa là công đức của Đại thừa vô lượng, vô biên, làm cho hữu tình đều ngộ nhập vào Tối thượng thừa mà không bị chướng ngại, không sinh không diệt, đạt được đại trí tuệ, tích lũy tất cả phước đức căn lành, là chỗ tất cả hữu tình thọ dụng, thành tựu các Ba-la-mật-đa, điều phục hoàn toàn các tâm hành, tăng trưởng Vô thượng Đại Bồ-đề, có oai lực lớn, đến đạo tràng, ngồi dưới cây Bồ-đề. Dem lòng đại Bi quán các căn cơ chúng sinh không lìa bỏ, không bị chướng ngại, thương xót tất cả đều bình đẳng như con một. Có thể vượt qua các sợ hãi về những cảnh giới ác, làm Phật pháp đều được hiện tiền, chiến thắng ngoại đạo ma oán, dựng cờ thắng pháp Bồ-đề, đoạn trừ các kết sử, đạt trí vô ngại của Phật Như Lai, làm tăng trưởng lợi ích trân bảo Phật pháp, tùy theo căn cơ mà làm lợi sinh không có sai lầm. Nuôi dưỡng hữu tình với lòng đại Bi rộng lớn, đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, tướng tốt, công đức, anh lạc trang nghiêm, không có lầm lỗi. Tất cả thiện xảo như vậy gọi là trí Thiện xảo về Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại có một thừa của chư Phật đầy đủ bảy pháp Phật làm Đại thừa giống như vua

Chuyển luân có đầy đủ bảy báu:

1. Đại quán sát.
2. Đại tùy thuận.
3. Đại trí tuệ.
4. Đại tinh tấn.
5. Đại giác ngộ.
6. Đại phương tiện.
7. Đại sự nghiệp.

Đại quán sát nghĩa là Đại Bồ-tát gần gũi bạn lành nghe Chánh pháp, trong một sát-na ngộ thật tướng hiện tiền của tất cả pháp.

Đại tùy thuận nghĩa là Đại Bồ-tát thành tựu đại Trí, đại Định, đại Bi, làm lợi ích cho mình và người.

Đại trí tuệ nghĩa là Đại Bồ-tát thấy tướng chân thật, ngã, pháp đều không.

Đại tinh tấn nghĩa là Đại Bồ-tát trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp luôn thành tựu đại Bi vạn hạnh.

Đại phương tiện nghĩa là Đại Bồ-tát được nhẫn bình đẳng, không trụ trong sinh tử, không chứng Niết-bàn.

Đại giác ngộ nghĩa là Đại Bồ-tát chứng mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, được vô lượng, vô biên công đức.

Đại sự nghiệp là Đại Bồ-tát ở trong sinh tử chứng Đại Bồ-đề, thành tựu viên mãn hàng hà sa ức sự nghiệp của Phật.

Đầy đủ bảy pháp thù thắng như vậy là làm Pháp vương. Đây gọi là trí Thiện xảo về Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Thế nào là Thiện xảo về tất cả pháp của Đại Bồ-tát? Nghĩa là với pháp hữu vi, vô vi, Đại Bồ-tát đều thông thạo rất ráo. Thân, khẩu, ý làm việc thiện, thanh tịnh tăng trưởng, hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là trí Thiện xảo về hữu vi.

Bồ-tát không tạo thân, khẩu, ý nghiệp, đầy đủ tam vô tác thanh tịnh bình đẳng, hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là trí Thiện xảo về vô vi.

Lại có thiện xảo là đối với Bồ thí, Trì giới... cho đến Thiền định. Đại Bồ-tát tu tập dũng mãnh hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là trí Thiện xảo về hữu vi của Đại Bồ-tát.

Lại dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa lia tất cả tướng, tu các Ba-la-mật-đa hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi trí Thiện xảo về vô vi của Đại Bồ-tát.

Lại có thiện xảo là dùng trí phương tiện hành bốn Nhiếp pháp để giáo hóa chúng sinh. Đây gọi là trí Thiện xảo về hữu vi của Đại Bồ-tát.

Lại có thiện xảo trụ trong Đệ nhất nghĩa, tuy làm lợi ích chúng sinh nhưng không chấp thủ, hồi hướng lên Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là trí Thiện xảo về vô vi của Đại Bồ-tát.

Lại có thiện xảo: liễu tri phiền não làm tăng trưởng sinh tử, liễu tri pháp Bồ-đề phần, chấm dứt sinh tử. Đây gọi là trí Thiện xảo về hữu vi của Đại Bồ-tát.

Lại biết ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đối với Vô thượng Bồ-đề có lòng tin kiên cố nhất định không bao giờ thoái chuyển, bình đẳng không hai không khác. Đây gọi là trí Thiện xảo về vô vi của Đại Bồ-tát.

Lại có thiện xảo hữu vi, nghĩa là hoạt động trong ba cõi mà không vướng mắc ba cõi. Đây gọi là trí Thiện xảo về hữu vi của Đại Bồ-tát. Liễu tri tánh ba cõi là không,

như huyền như hóa mà không chấp giữ. Đây gọi là trí Thiện xảo về vô vi của Đại Bồ-tát.

Như vậy liễu tri tánh của các pháp thanh tịnh không tướng, không tên, đầy đủ Nhất thiết trí gọi là thật trí. Vì cứu hộ tất cả chúng sinh mà phương tiện giả lập, phân biệt như vậy gọi là Quyền trí.

Đối với tám pháp này, Đại Bồ-tát dùng Nhị trí một cách tự tại gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại liễu tri tất cả pháp tánh gọi là trí tuệ. Quán tất cả các pháp thiện ác là phương tiện; tùy thuận giải thoát, xa lìa các phân biệt, Thánh trí được hiện tiền gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại có thể phân biệt một cách khéo léo về các kiến và kết sử, dùng pháp Quán và Chỉ đoạn trừ tất cả chúng gọi là phương tiện; nhưng làm viên mãn đại nguyện Vô thượng gọi là trí tuệ.

Diệt trừ các phiền não để được tươi mát giải thoát gọi là phương tiện; có thể giải tỏa các phiền não vì tánh không thể đắc, là trí tuệ.

Đoạn diệt khổ của thân tâm, được nhẹ nhàng an vui là phương tiện, dạo chơi vườn pháp được niệm Tổng trì, lý trí hiện tiền là trí tuệ.

Làm chỗ nương tựa cho các hữu tình là phương tiện; không trụ không chấp vào năng y, sở y là trí tuệ.

Đạt được ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề là phương tiện; thường ly niệm mà tương ứng với thật tướng trí tuệ, được pháp lạc lớn là trí tuệ.

Hay làm tăng trưởng năm Độ là phương tiện; tùy theo sở thích của thừa nào mà đồng đưa về Phật tuệ, tự tánh chiếu sáng là trí tuệ.

Có thể cứu tất cả chúng sinh ra khỏi dòng thác dữ sinh tử là phương tiện; thật không có chúng sinh nào diệt độ là trí tuệ.

Xây dựng chánh hạnh là phương tiện, thấy bản tánh là không, là trí tuệ.

Trừ khách phiền não là phương tiện, giác ngộ hoàn toàn về tánh trí không nhiễm là trí tuệ.

Làm mà không thấy làm là phương tiện, giác ngộ các pháp không là trí tuệ.

Không chấp trước ba cõi là phương tiện, khiến các Bồ-tát hiểu rõ Đệ nhất nghĩa là trí tuệ.

Giáo hóa chúng sinh tu hành các việc lành là phương tiện; tất cả Hiền thánh cùng một pháp giới là trí tuệ.

Tùy theo căn tánh của chúng sinh mà diệt trừ các phân biệt hư vọng là phương tiện; thấy xưa nay vốn thanh tịnh, tịch diệt, không sinh là trí tuệ.

Thường dùng mọi cách để đoạn diệt si ám là phương tiện; đi sâu vào thiền định nhưng không trụ vào thiền định là trí tuệ.

Giáo hóa dẫn dắt hàng Nhị thừa là phương tiện, đoạn trừ pháp chấp, nhập Phật tri kiến là trí tuệ.

Theo căn tánh của chúng sinh mà làm cho họ được sự thắng giải là phương tiện; hiểu rõ căn tánh đều không là trí tuệ.

Vượt qua cảnh giới hư vọng là phương tiện; khai mở thắng nghĩa đế là trí tuệ.

Quyền xảo tuyên thuyết bốn Đế là phương tiện; biết rõ những việc tu hành không thể đắc là trí tuệ.

Siêng cầu công đức với bi nguyện vô tận là phương tiện; biết rõ chân nguy, không đến không đi, pháp giới bình đẳng là trí tuệ.

Tùy theo duyên mà giáo hóa chỉ dạy cho chúng sinh là phương tiện, hiểu rõ tánh phiền não xưa nay là giải thoát, đó là trí tuệ.

Biết kết sử do phân biệt hư vọng là phương tiện; biết rõ tâm chúng sinh xưa nay tịch tĩnh là trí tuệ.

Siêng năng tu tập đoạn trừ những tập khí tùy miên là phương tiện, tâm hành sai biệt của tất cả chúng sinh, tám vạn bốn ngàn cửa trần lao là cửa Phật tuệ, gọi là trí tuệ.

Khéo léo siêng tu Thanh văn, Duyên giác để dần dần đi vào Phật đạo là phương tiện; Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, mau chứng Vô thượng Bồ-đề. Đó gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi Đức Phật nói Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trong hội có ba mươi hai ức Đại Bồ-tát chứng Vô sinh pháp nhẫn, bảy vạn tám ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đại chúng trong hội này dùng đủ loại hoa thơm đẹp lạ, tàn lọng, cờ xí, đầy đủ các đồ trang sức hương thơm hoa Chiêm-bặc để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa, đại chúng rải cúng Như Lai, Đại Bồ-tát Từ Thị và các Bồ-tát. Trên hư không chư Thiên trời nhạc trời ca tụng, khen ngợi Như Lai trong vô lượng kiếp thành tựu Bồ-đề, được vô lượng công đức.

Bấy giờ Đức Phật dạy Đại Bồ-tát Từ Thị cùng đại chúng:

–Các ông hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này là pháp môn công đức vô tận của Đại thừa không thể nghĩ bàn. Nghe kinh này, đại chúng trong hội kinh này cũng sẽ tròn đầy công đức như vậy. Nếu ai nghe kinh này có tâm tin hiểu, thọ trì, đọc tụng, ghi chép, giải nói thì những người ấy được lợi ích vô lượng không thể nghĩ bàn, không thể ví dụ, không tính đếm được.

Khi ấy Đức Thế Tôn cõi y trao cho Từ Thị và nói:

–Lành thay, lành thay! Nay thiện nam, ông hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy đã làm cho tất cả mười phương chư Phật Như Lai trong đều tùy hỷ.

Nhận y Phật rồi, Bồ-tát Từ Thị đội lên đầu, cung kính thưa:

–Bạch Thế Tôn! Y này là chân thân bảo tháp của Như Lai. Tất cả Trời, Rồng, Nhân phi nhân đều phải làm lễ, đi nhiễu bên phải, cung kính cúng dường.

Bồ-tát Từ Thị vừa nói xong, bỗng nhiên đại chúng thấy đủ thứ hoa, vòng hoa báu, cờ xí, tàn lọng từ mười phương đến ở hư không ngay trên đỉnh đầu Đức Phật, trong chốc lát che khắp cả đại hội, Từ thị Bồ-tát và cả đại chúng. Từ trong những phẩm vật cúng dường như tàn lọng, cờ xí... phát ra âm thanh khen ngợi:

–Lành thay, lành thay! Bồ-tát Từ Thị đã hỏi nghĩa như vậy, thâm tâm chúng ta phải tùy hỷ cúng dường.

Khi ấy Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả tàn lọng, vòng hoa, cờ xí... này từ đâu mà phát ra âm thanh khen ngợi tùy hỷ như vậy?

Đức Phật dạy:

–Nay thiện nam! Trong đời quá khứ, Bồ-tát Từ Thị đã tu hành hạnh Bồ-tát, độ thoát vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh nên nay được trụ vào địa Bồ-tát không thoái chuyển. Hoặc trong Thanh văn, Độc giác, Trời, Người, do nhân duyên kiếp trước mà các chúng sinh ấy ở mười phương thế giới đều dùng đủ loại hoa, vòng hoa, tàn lọng, cờ xí cúng dường kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa và Phật Như Lai, khen ngợi công đức của Từ Thị, cho nên có âm thanh ấy.

Đức Phật nói kinh này xong, tất cả chúng hội hướng đến chỗ Bồ-tát Từ Thị trân

trọng nói:

–Hôm nay chúng ta được lợi ích lớn, được gần gũi cúng dường vị ấy, được ở chỗ Đức Thế Tôn nghe kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này.

Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các chúng sinh này được nghe danh hiệu Phật và Bồ-tát Từ Thị còn được vô lượng, vô biên công đức, hưởng gì gần gũi trước Phật, được nghe kinh này và tin hiểu, thọ trì.

Đức Thế Tôn dạy Xá-lợi-phất:

–Thiện nam, thiện nữ nào trong một kiếp đem vàng bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, trân châu, ma-ni, châu, mắt, tủy não... để bố thí mà không tiếc nuối và giữ gìn giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn tu tập thiền định. Nếu người nào nghe kinh này, dù chỉ một kệ bốn câu thì công đức thành tựu Đại thừa Bát-nhã ba-la-mật-đa của người này thắng vượt công đức trên. Nếu xa lìa pháp này, không thể thành tựu các Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Do đó mà thiện nam, thiện nữ nào nghe kinh điển này mà tin hiểu, thọ trì, suy nghĩ tu tập, ta nói người ấy mau thành Vô thượng Bồ-đề. Nên biết người ấy đã được pháp ấn Bồ-đề của chư Phật Như Lai.

Xá-lợi-phất! Khi nói kinh này, nếu có Bồ-tát phát nguyện như vậy: “Nay con sẽ trì tụng kinh này và vì người khác giảng nói”, người ấy thường có tâm niệm như vậy, thì đó là viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trong tất cả các sự bố thí, bố thí pháp là tối thắng. Nếu trì kinh này, giữ gìn phòng hộ pháp thân tức là viên mãn Trì giới ba-la-mật-đa. Thuận với Vô sinh nhẫn gọi là Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Như lý, không giải đãi là Tinh tấn ba-la-mật-đa. An trú trong tịch diệt là Thiền định ba-la-mật-đa. Tự nhiên được trí tuệ, không nhờ vào duyên sinh mà giác ngộ, gọi là Trí tuệ ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có người thọ trì kinh này, dù chỉ một kệ bốn câu thì mau viên mãn Vô thượng Bồ-đề. Nếu Bồ-tát thọ trì kinh này, đọc tụng, ghi chép, hoặc giữ gìn kinh này thì sinh ở đâu cũng đều gặp Phật. Nên biết người ấy đã được tất cả pháp tàng của Như Lai. Nếu người thọ trì kinh điển này, tuy hình tướng có sai khác nhưng tâm Bồ-đề không có hai tướng. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Vì kinh này là pháp ấn thật tướng Bồ-đề không thoái. Do đó nên biết, các Bồ-tát tùy thuận theo kinh này thì được Vô thượng Bồ-đề không thoái chuyển. Nếu Bồ-tát tùy thuận kinh này là tùy thuận với tất cả Phật pháp.

Khi ấy, Hộ thế Tứ Thiên vương cùng các Đại vương quyến thuộc đều chấp tay cung kính tôn trọng, nhất tâm giữ chánh niệm, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tứ Thiên vương chúng con nay sẽ giữ gìn Chánh pháp của Như Lai. Nếu thiện nam, thiện nữ nào trì kinh này thì người đó là Pháp sư, con sẽ tôn thờ, cung kính cúng dường như chư Phật không khác. Vì sao? Vì tất cả chư Phật và pháp Đại thừa đều từ kinh này mà ra.

Lúc ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con tuy theo Phật, được nghe nhiều kinh nhưng chưa từng được nghe kinh thâm sâu này. Con cùng chúng trời sẽ bảo vệ kinh này. Nếu kinh này có mặt ở thành ấp, xóm làng, rừng núi, dưới gốc cây, nơi thanh vắng... mà có người thọ trì, đọc tụng, ghi chép, giải nói, thì chư Thiên chúng con sẽ làm thính chúng. Nhờ kinh này mà sắc lực của quốc vương, hoàng hậu, hoàng phi, quyến thuộc nơi đó ngày càng dồi dào, không còn lo buồn gì cả. Chúng con luôn cung cấp, ủng hộ đại thần, khanh tướng, tất cả nhân dân và người thuyết pháp, khiến cho họ không có lo âu. Chúng con làm cho thời

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tiết của các quốc giới được thuận lợi, có thứ tự, không trái ngược, tất cả địch thù không thể xâm lăng làm hại, lúa má được mùa nhân dân an lạc, làm tăng thêm sức lực của Pháp sư biện tài vô ngại; lại khiến cho Pháp sư ở trong chúng được Đại vô úy, giống như Sư tử vương thuyết pháp cho mọi người.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Thiên đế:

–Lành thay, lành thay! Này Kiều-thi-ca, ông ủng hộ kinh này và Pháp sư không còn nguy nạn. Ông nên biết rằng, nếu ai ủng hộ Pháp sư thì người đó là hộ pháp. Người hộ pháp là ủng hộ đất nước và nhân dân.

Bấy giờ, các Đại phạm Thiên vương ở thế giới Tố-ha bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con và chúng trời Phạm thiên bỏ sự khoái lạc thiên định, thích theo đến chỗ có kinh điển này và Pháp sư. Con sẽ đến đó hiện ra bốn tướng để Pháp sư biết có chúng con đến:

1. Thấy ánh sáng lớn.
2. Nghe có mùi thơm lạ.
3. Làm cho Pháp sư đó được biện tài vô ngại.
4. Làm cho thính chúng nhất tâm chánh niệm.

Do bốn tướng này mà biết có con ở trong hội, con sẽ làm người hộ pháp để nghe Chánh pháp.

Khi ấy, ma vương Ba-tuần thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói kinh này làm cho cung điện của con không còn màu sắc ánh sáng, bị chấn động, không an ổn, thế lực bị suy hao.

Đức Phật nói:

–Các vị Đại Bồ-tát nghe kinh này, kinh này ở chỗ nào mà có thiện nam, thiện nữ thọ trì cho đến một kệ bốn câu, khi lọt vào tai thì tin hiểu thọ trì; nên biết người này đã được thọ ký Vô thượng Bồ-đề, sẽ kế thừa ngôi vị Phật.

Ma vương Ba-tuần thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ đó nhờ thọ trì kinh này mà làm cho oai đức, thế lực của quyến thuộc con bị tiêu diệt. Như vậy, nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, ghi chép, giải nói kinh này, dù người đó ở đâu, chúng con nguyện luôn ủng hộ, không bao giờ khởi một tâm niệm làm chướng ngại.

Đức Thế Tôn dạy Xá-lợi-phất:

–Đời vị lai ông nên thọ trì, đọc tụng, lưu bố kinh này để cho Chánh pháp được tồn tại lâu dài.

Xá-lợi-phất thưa:

–Xin vâng, bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì.

Phật dạy A-nan:

–Ông nên thọ trì, đọc tụng, lưu bố kinh này.

A-nan thưa:

–Xin vâng, bạch Thế Tôn! Con sẽ thọ trì. Tuy nhiên, chúng con luôn phụng hành nhưng không bằng các vị Bồ-tát lưu bố rộng rãi.

Phật dạy A-nan:

–Đừng lo sợ kinh này không được lưu bố, vì vô số Đại Bồ-tát trong đại hội này đều nguyện lưu truyền.

Trong hội có sáu mươi câu-chi Đại Bồ-tát vì muốn bảo hộ, giữ gìn kinh điển này liền đứng dậy thưa:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Đại Thánh Thế Tôn! Chúng con thề sẽ lưu bố kinh này khắp cả mười phương thế giới. Thế giới Tố-ha đã có Từ Thị tuyên nói kinh này không cho gián đoạn. Sau khi Phật diệt độ năm trăm năm, có chúng sinh nào vừa mới nghe kinh này đã lọt vào tai thì biết người đó được Phật thọ ký. Ai thọ trì kinh này, dù một kệ bốn câu, nên biết những người đó đều do oai thần của Đại Bồ-tát Từ Thị kiến lập.

Đức Thế Tôn dạy chúng Bồ-tát:

–Lành thay, lành thay! Nay các thiện nam tử, ở chỗ ta, các ông đã ủng hộ kinh này nên biết rằng, các ông cũng phải ủng hộ kinh này ở vô lượng hằng sa cõi nước chư Phật.

Khi đó Đại Bồ-tát Từ Thị quỳ chấp tay thưa:

–Bạch Đại Thánh Thế Tôn! Con hỏi kinh này là xúc phạm đến Như Lai. Nay trước Phật con xin chí thành sám hối, cúi xin Ngài rủ lòng Từ bi thương xót, tha thứ lỗi lầm cho con và các vị Bồ-tát đây cũng xin sám hối nhận tội như con.

Phật dạy:

–Này Từ Thị! Ông đã được Bát-nhã ba-la-mật-đa với nghĩa lý thâm sâu, với pháp Đại thừa không có nghi ngờ, với thân, khẩu, ý không lầm lỗi, tất cả chư Phật đều ấn khả cho ông. Pháp của ông nói ra cũng như pháp của ta đã nói.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Và chúng con phụng trì thế nào?

Phật dạy:

–Kinh này tên là Quá Khứ Hiện Tại Vị Lai Đại Bồ-tát Ma-ha-tát Đại Thừa Lý Thú, cũng là mắt của tất cả chúng sinh, cũng là mẹ của chư Phật, cho nên kinh này tên là Đại Thừa Bồ-tát Lý Thú Lục Ba-la-mật-đa Vô Lượng Vô Biên Vô Tận Nghĩa Kinh. Với danh tự như vậy, ông nên thọ trì.

Được nghe Đức Phật nói xong, Cụ thọ A-nan, tất cả đại Thanh văn, Đại Bồ-tát Từ Thị và tất cả Đại Bồ-tát, tất cả thế gian Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Càn-thát-bà, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, cùng Đại Bồ-tát Vô Tận Tạng ở thế giới Bất thuận đều hoan hỷ tin thọ phụng hành.

